

Số: 376 /BV-KH

Yên Bái, ngày 18 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành đối với Bác sỹ chuyên ngành Y học cổ truyền, Y sỹ chuyên ngành Y học cổ truyền để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về việc Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 2073/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Bộ Y tế về việc Ban hành nội dung thực hành cho đối tượng hành nghề y học cổ truyền để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Công văn số 1147/SYT-TCCB ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Yên Bái Về việc đơn vị tự công bố cơ sở khám bệnh chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Thực hiện Công văn số 1555/SYT-NVY ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Sở Y tế Về việc tổ chức hướng dẫn thực hành cho đối tượng hành nghề khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền.

Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Yên Bái xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành đối với bác sỹ chuyên ngành y học cổ truyền, y sỹ chuyên ngành y học cổ truyền để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Hướng dẫn về nội dung, cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sỹ chuyên ngành y học cổ truyền, y sỹ chuyên ngành y học cổ truyền.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Bác sỹ chuyên ngành Y học cổ truyền;
- Y sỹ chuyên ngành Y học cổ truyền, Y sỹ định hướng y học cổ truyền.

III. MỤC TIÊU THỰC HÀNH

1. Đối tượng Bác sỹ chuyên ngành Y học cổ truyền: Sau khi thực hành 18 tháng, bác sỹ y học cổ truyền cần đạt được:

1.1 Kiến thức

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp bằng phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc của y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

- Hiểu biết và nhận biết dược liệu, thuốc dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thường dùng trong điều trị.

1.2 Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh y học cổ truyền (tứ chẩn, bát cương, bát pháp) để kê đơn và điều trị.

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh y học hiện đại để phát hiện triệu chứng, đưa ra chẩn đoán xác định.

- Xử lý ban đầu được một số bệnh cấp cứu.

- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của y học cổ truyền.

- Kê đơn thuốc y học cổ truyền theo đối pháp lập phương.

- Kê đơn thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; kết hợp thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền với thuốc hóa dược.

- Thực hiện kỹ thuật không dùng thuốc như xoa bóp, châm cứu, bấm huyệt...

1.3 Thái độ

- Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh chữa bệnh, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

2. Đối tượng Y sỹ chuyên ngành Y học cổ truyền, Y sỹ định hướng y học cổ truyền: Sau khi thực hành 12 tháng y sỹ y học cổ truyền cần đạt được:

2.1 Kiến thức

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp tuyến cơ sở bằng phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc y học cổ truyền.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

- Hiểu biết và nhận biết dược liệu, thuốc dược liệu và vị thuốc YHCT.

2.2 Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện kỹ năng khám bệnh y học cổ truyền (tứ chẩn, bát cương, bát pháp) để kê đơn điều trị.

- Thực hiện một số kỹ năng sơ cứu ban đầu.

- Thực hiện được kê đơn thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và kê đơn điều trị một số bệnh cấp cứu.

- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của y học cổ truyền thuộc tuyến 4 được quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Biết sử dụng một số cây thuốc nam thiết yếu quy định tại Thông tư số 40/2013/TT-BYT ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc thiết yếu thuốc đông y và thuốc từ dược liệu lần VI.

2.3 Thái độ

- Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh chữa bệnh, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

IV. NGUYÊN TẮC THỰC HÀNH

- Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và đảm bảo đủ thời gian thực hành theo quy định tại quyết định số 2073/QĐ-BYT.

- Người thực hành được khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc, thực hành các quy trình chuyên môn kỹ thuật dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành. Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành. Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc các lý do khác bất khả kháng thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng ngắt quãng không quá 6 tháng.

- Trường hợp viên chức hoặc người lao động được Bệnh viện tuyển dụng vào làm công tác chuyên môn tại Bệnh viện chưa có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thì người đã được tuyển dụng cũng phải ký hợp đồng thực hành với Bệnh viện và được phân công người hướng dẫn thực hành.

- Điều kiện người hướng dẫn thực hành và việc tổ chức thực hành theo quy định tại Điều 16 của nghị định số 109/2016/NĐ-CP.

V. THỜI GIAN VÀ NỘI DUNG THỰC HÀNH

1. Thời gian và nội dung thực hành đối với Bác sỹ Y học cổ truyền

1.1 Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng gồm các phần sau:

- + Hồi sức cấp cứu: 03 tháng
- + Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc: 12 tháng
- + Dược cổ truyền: 03 tháng

1.2 Danh mục bệnh học: Trong quá trình thực hành bệnh học và phương pháp không dùng thuốc cần chú trọng những bệnh sau:

TT	Nhóm bệnh		Bệnh thường gặp
I	Hồi sức cấp cứu		
		1.	Hôn mê
		2.	Sốc phản vệ
		3.	Ngộ độc cấp
		4.	Suy tim cấp
		5.	Cơn đau thắt ngực
		6.	Ngừng tim (ngừng tuần hoàn)
		7.	Nhồi máu cơ tim cấp
		8.	Cơn tăng huyết áp
		9.	Cơn hen phế quản nặng
		10.	Phù phổi cấp
		11.	Suy hô hấp cấp
		12.	Xuất huyết tiêu hóa
		13.	Thủng tạng rỗng
		14.	Rối loạn nước điện giải
		15.	Sốt xuất huyết
II	Hệ hô hấp		
		16.	Viêm mũi xoang
		17.	Viêm họng cấp, mạn
		18.	Viêm phế quản
		19.	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
		20.	Viêm phổi tắc nghẽn
		21.	Hen phế quản
III	Hệ tuần hoàn		
		22.	Thiếu máu cơ tim
		23.	Tăng huyết áp
		24.	Bệnh động mạch chi dưới
		25.	Tai biến mạch máu não
IV	Hệ tiêu hóa		
		26.	Hội chứng lỵ
		27.	Hội chứng ruột kích thích
		28.	Viêm gan cấp, mạn
		29.	Ung thư gan
		30.	Xơ gan
		31.	Viêm dạ dày
		32.	Loét dạ dày - hành tá tràng
		33.	Viêm đại tràng cấp, mạn

		34.	Sỏi mật
		35.	Trĩ nội
		36.	Trĩ ngoại
		37.	Trĩ hỗn hợp
		38.	Nứt kẽ hậu môn
V	Hệ Nội tiết		
		39.	Bệnh đái tháo đường
		40.	Suy tuyến giáp
		41.	Bệnh Basedow
VI	Hệ tiết niệu		
		42.	Sỏi tiết niệu
		43.	Viêm đường tiết niệu
		44.	Viêm cầu thận cấp, mạn
		45.	Suy thận
		46.	Hội chứng thận hư
VII	Khớp - xương - thần kinh		
		47.	Liệt nửa người
		48.	Tai biến mạch máu não
		49.	Di chứng viêm não
		50.	Rối loạn thần kinh thực vật
		51.	Viêm rễ, dây đám rối thần kinh
		52.	Viêm đa dây thần kinh
		53.	Hội chứng thắt lưng - hông
		54.	Suy nhược thần kinh
		55.	Loãng xương
		56.	Viêm khớp dạng thấp
		57.	Thoái hoá khớp
		58.	Hội chứng cổ -vai- tay
		59.	Gút
		60.	Liệt dây TK VII ngoại biên
		61.	Liệt dây TK số V
VIII	Da liễu		
		62.	Mề đay
		63.	Vảy nến
		64.	Viêm da cơ địa
		65.	Bệnh zona thần kinh
IX	Nhi khoa		
		66.	Đái dầm

		67.	Còi xương trẻ em
		68.	Bại não
		69.	Sốt phát ban
		70.	Thủy đậu
		71.	Bệnh chân tay miệng
X	Bệnh khác		
		72.	Suy nhược cơ thể
		73.	Rối loạn kinh nguyệt
		74.	Động thai
		75.	Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt
		76.	U xơ tử cung
		77.	Rối loạn tiền mãn kinh

1.3 Dược cổ truyền

STT	NỘI DUNG
1	Nhận biết cách bào chế các vị thuốc y học cổ truyền
2	Nhận biết các dụng cụ bào chế và cách sử dụng các phụ liệu trong bào chế thuốc cổ truyền: Kỹ thuật sơ chế thuốc, Kỹ thuật sao trực tiếp
3	Kỹ thuật sao gián tiếp, kỹ thuật sao có phụ liệu
4	Kỹ thuật bào chế các vị thuốc cổ truyền: Thực địa, Hà thủ ô, Bán hạ chế
5	Kỹ thuật bào chế các vị thuốc có độc tính của y học cổ truyền: Mã tiền, Phụ tử chế, Bạch phụ tử

2. Thời gian và nội dung thực hành đối với Y sỹ Y học cổ truyền

2.1 Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng gồm các phần sau:

- + Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc: 10 tháng
- + Dược cổ truyền: 02 tháng

2.2 Danh mục bệnh học: Trong quá trình thực hành bệnh học và phương pháp không dùng thuốc cần chú trọng những bệnh sau:

TT	Nhóm bệnh		Bệnh thường gặp
I	Các bệnh cấp cứu		
		1.	Sốt cao, sốt cao co giật
		2.	Cơn hen phế quản nặng
		3.	Cơn tăng huyết áp

		4.	Ngừng tim (ngừng tuần hoàn)
		5.	Nhồi máu cơ tim cấp
		6.	Sốc phản vệ
		7.	Suy hô hấp cấp
		8.	Xuất huyết tiêu hóa
		9.	Say nắng, say nóng
		10.	Sốt xuất huyết
II	Hệ hô hấp		
		11.	Viêm mũi xoang
		12.	Viêm họng cấp, mạn
		13.	Viêm phế quản
		14.	Hen phế quản
III	Hệ tuần hoàn		
		15.	Tăng huyết áp
IV	Hệ tiêu hóa		
		16.	Hội chứng ly
		17.	Hội chứng ruột kích thích
		18.	Viêm gan cấp, mạn
		19.	Viêm dạ dày
		20.	Loét dạ dày - hành tá tràng
		21.	Viêm đại tràng cấp, mạn
		22.	Sỏi mật
		23.	Viêm ruột thừa
V	Hệ tiết niệu		
		24.	Viêm đường tiết niệu
		25.	Sỏi tiết niệu
VI	Khớp - xương - thần kinh		
		26.	Rối loạn thần kinh thực vật
		27.	Hội chứng thắt lưng - hông
		28.	Suy nhược thần kinh
		29.	Viêm khớp dạng thấp
		30.	Thoái hoá khớp
		31.	Hội chứng cổ -vai- tay
		32.	Liệt dây TK VII ngoại biên
		33.	Liệt nửa người
		34.	Tai biến mạch máu não
		35.	Gút

VII	Da liễu		
		36.	Mụn nhọt
		37.	Mề đay
		38.	Vẩy nến
		39.	Viêm da cơ địa
		40.	Bệnh zona thần kinh
XIII	Nhi khoa		
		41.	Đái dầm
		42.	Còi xương trẻ em
		43.	Sốt phát ban
		44.	Thủy đậu
		45.	Bệnh chân tay miệng
IX	Bệnh khác		
		46.	Suy nhược cơ thể
		47.	Rối loạn kinh nguyệt
		48.	Động thai
		49.	Tăng sinh lành tính tiền liệt tuyến
		50.	U xơ tử cung

2.3 Dược cổ truyền

STT	NỘI DUNG
1	Nhận biết các vị thuốc y học cổ truyền
2	Biết quy trình sơ chế, bào chế đơn giản của một số vị thuốc YHCT
3	Nhận biết và cách sử dụng một số cây thuốc nam thường dùng theo quy định 4664/QĐ-BYT ngày 7 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế

3. Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người hành nghề được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Lưu ý, người thực hành cần bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành; không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị; không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

VI. QUY TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HÀNH

- Bước 1: Tiếp nhận người thực hành

+ Người thực hành nộp: “Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh” theo Mẫu 01 phụ lục V Nghị định 109/2016/NĐ-CP và Hồ sơ thực hành

cho phòng Tổ chức - Hành chính quản trị.

+ Ban giám đốc Bệnh viện họp xem xét đơn và hồ sơ đề nghị thực hành của cá nhân. Căn cứ kết quả họp xét của Ban Giám đốc, nếu đồng ý tiếp nhận, Giám đốc Bệnh viện ra quyết định tiếp nhận và ký Hợp đồng thực hành theo quy định hiện hành.

- Bước 2: Phân công người hướng dẫn thực hành

+ Giám đốc Bệnh viện ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 03 Phụ lục V Nghị định 109/2016/NĐ-CP. Một người hướng dẫn thực hành chỉ được hướng dẫn tối đa là 5 người thực hành trong cùng một thời điểm.

+ Người hướng dẫn thực hành phải đáp ứng các điều kiện và chịu trách nhiệm theo quy định tại Điều 16 Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

- Bước 3: Hướng dẫn thực hành tại các khoa: Người hướng dẫn thực hành và người thực hành tuân thủ các nội dung thực hành Quy định tại Quyết định số 2073/QĐ-BYT.

- Bước 4: Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành

+ Hết thời gian thực hành người thực hành hoàn thiện hồ sơ đề nghị xác nhận đủ thời gian thực hành tại Bệnh viện.

+ Người hướng dẫn thực hành nhận xét về kết quả của người thực hành trong thời gian được phân công.

+ Căn cứ nhận xét kết quả thực hành của người hướng dẫn thực hành, Giám đốc Bệnh viện cấp “giấy xác nhận quá trình thực hành” theo Mẫu 02 Phụ lục I Nghị định 109/2016/NĐ-CP cho người thực hành.

VII. SỐ LƯỢNG NGƯỜI HƯỚNG DẪN VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ TIẾP NHẬN

1. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận trong năm

- Bác sĩ YHCT: 10 người

- Y sĩ YHCT: 20 người

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành

STT	Họ và tên người hành nghề	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Nguyễn Văn Hùng	BSCKII	001655/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
2	Bùi Sỹ Tùng	BSCKII	000251/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền

3	Nguyễn Văn Cương	BSCKI	000800/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
4	Vũ Thị Châu Loan	BSCKII	001176/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
5	Phạm Thị Giang Thanh	BSCKI	000832/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
6	Phạm Thị Hồng Nhung	BSCKI	000801/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
7	Bùi Sơn Anh	BSCKI	000970/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
8	Lê Thanh Tâm	BSCKI	001630/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
9	Đào Thị Xuân Hòa	BSCKI	000810/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
10	Vũ Thị Ngọc Lan	BSCKI	000805/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
11	Nguyễn Thành Trung	BSCKI	001782/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
12	Nguyễn Trọng Hưng	BS	000822/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, HSCC

VII. CHI PHÍ THỰC HÀNH

Việc hạch toán, thu chi, thanh quyết toán phải thực hiện theo quy định của Pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện hàng năm.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chỉ đạo tuyến

- Xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành trình ban Giám đốc phê duyệt.
- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho người học thực hành.
- Xây dựng kế hoạch tập huấn, tổ chức tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Tổ chức thực hiện quy trình hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện theo kế hoạch và giám sát hoạt động thực hành của người thực hành.
- Đưa nội dung kế hoạch lên trang thông tin điện tử của đơn vị.

2. Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị

- Phối hợp với phòng Kế hoạch tổng hợp xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành.

- Hướng dẫn, hoàn thiện thủ tục, hồ sơ tiếp nhận người đề nghị thực hành vào thực hành tại Bệnh viện.

- Giới thiệu người học thực hành với khoa, phòng và người hướng dẫn thực hành theo quyết định.

- Phối hợp phòng Kế hoạch tổng hợp tập huấn các nội dung liên quan đến quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Tham mưu Giám đốc cấp giấy xác nhận thực hành sau khi người học thực hành kết thúc thời gian học thực hành.

3. Phòng Tài chính kế toán

- Phối hợp dự toán kinh phí, thực hiện thu phí người thực hành theo quy định của Bệnh viện.

- Chi trả thù lao và các chế độ khác (nếu có) cho người trực tiếp hướng dẫn thực hành theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

4. Các khoa, phòng trong Bệnh viện

- Tham gia hướng dẫn, giám sát người thực hành theo thời gian được phân thực hành tại khoa.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người thực hành và người hướng dẫn thực hành hoàn thành tốt quá trình thực hành.

5. Người hướng dẫn thực hành

- Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho người thực hành theo sự phân công của Giám đốc Bệnh viện.

- Người hướng dẫn thực hành phải tuân thủ các quy định về nội dung thực hành theo Quyết định số 2073/QĐ-BYT.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

- Nhận xét, đánh giá về kết quả của người thực hành trong thời gian được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình. Đánh giá, nhận xét phải được thực hiện ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành.

6. Người thực hành

- Thực hiện đầy đủ các nội dung theo Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh đã ký kết với Bệnh viện. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa

bệnh theo thỏa thuận trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh, thời gian nộp chậm nhất là sau 1 tháng kể từ thời điểm ký hết Hợp đồng.

- Tuân thủ nội quy, quy chế của Bệnh viện và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Trong quá trình thực hành phải bảo đảm an toàn cho người bệnh, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

- Khi người thực hành vì lý do cá nhân không tiếp tục việc thực hành tại Bệnh viện được thì phải làm đơn xin kết thúc quá trình thực hành và phải báo trước ít nhất 15 ngày.

Trên đây là kế hoạch hướng dẫn thực hành đối với Bác sỹ chuyên ngành Y học cổ truyền, Y sỹ chuyên ngành Y học cổ truyền để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Yên Bái, trong quá trình thực hiện sẽ điều chỉnh, sửa đổi theo thực tế, theo các văn bản chỉ đạo của các cấp cho phù hợp. Đề nghị các khoa/phòng liên quan phối hợp triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng;
- Lưu: VT, KHTH.



Nguyễn Văn Hùng